

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY VĂN HỌC NHẬT BẢN Ở VIỆT NAM – TỪ GÓC NHÌN TIẾP NHẬN VĂN HỌC

HÀ VĂN LƯƠNG\*

**T**rong hoạt động văn học, cùng với mỗi quan hệ giữa tác phẩm với hiện thực, tác phẩm với nhà văn, mỗi quan hệ giữa tác phẩm và bạn đọc cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong quy trình vận hành từ hiện thực - nhà văn - tác phẩm đến bạn đọc. Nghiên cứu quá trình tiếp nhận văn học, những tác phẩm văn chương đối với độc giả trong những thập niên vừa qua cho đến ngày nay vẫn là một vấn đề hẫ hễ còn mới mẻ và hấp dẫn ở nước ta. Tuy nhiên, khi nói đến tiếp nhận văn học, chúng ta không chỉ nghiên cứu sự tiếp nhận của độc giả Việt Nam đối với văn học dân tộc qua các thời kỳ mà còn phải nghiên cứu quá trình tiếp nhận những tinh hoa của văn học thế giới nhằm bổ sung, làm phong phú, đa dạng nền văn học nước nhà.

Văn học Nhật Bản được phổ biến ở nước ta trong khoảng một thế kỷ (từ những năm đầu thế kỷ XX đến nay), nhưng việc nghiên cứu và giảng dạy nền văn học này mới bắt đầu hơn 50 năm mà đặc biệt là vào những thập niên cuối thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI.

## 1. Phác thảo bức tranh nghiên cứu văn học Nhật Bản ở Việt Nam

Trong tiếp nhận văn học Nhật Bản, cùng với việc dịch thuật, công tác nghiên cứu và giảng dạy nhằm thẩm định và định hướng những giá trị tác phẩm là hai vấn đề dường như tồn tại song hành. Khi bản dịch hoàn thành và tác phẩm được xuất bản, có nghĩa việc tiếp nhận đã chuyển sang giai đoạn thứ hai: đánh giá, thẩm định. Nhiệm vụ này trước hết thuộc về các nhà nghiên cứu phê bình văn học, những người giảng dạy văn học trong các trường học và của cả những nhà văn và công chúng đam mê văn học. Chính lực lượng này sẽ giữ vai trò chủ đạo trong việc phân tích, đánh giá, kết luận những giá trị thẩm mỹ của tác phẩm văn học dịch.

Đây là một vấn đề lớn, quan trọng và không dễ dàng. Chúng tôi chỉ có thể điểm qua một cách tổng quát những nghiên cứu phê bình và giảng dạy văn học Nhật Bản ở nước ta trên cơ sở những tài liệu có được.

\* Trong hoạt động văn học nói chung, nghiên cứu phê bình văn học thường diễn ra sau hoạt động sáng tạo. Đối với tác phẩm dịch, thì điều đó hoàn toàn mang tính quy luật. So với dịch thuật, việc nghiên cứu văn học Nhật Bản ở nước ta bắt đầu chậm hơn. Nếu từ những thập niên đầu thế kỷ XX đã có tác phẩm dịch văn học Nhật, thì mãi đến nửa

\* Khoa Ngữ văn, Đại học Khoa học Huế

sau thế kỷ (khoảng từ những thập niên 60 trở đi) mới xuất hiện những bài viết và các công trình nghiên cứu. Ở mảng nghiên cứu phê bình này, các tác giả đi vào những vấn đề thuộc lý luận chung; vấn đề tác giả, tác phẩm; vấn đề thể loại; nghiên cứu trong mối quan hệ tiếp nhận, so sánh văn học... và một số vấn đề khác. Chính những bài nghiên cứu đó đã cung cấp cho người đọc định hướng thẩm mỹ khi tiếp nhận tác phẩm và càng hiểu sâu sắc hơn văn học Nhật Bản.

Nghiên cứu về những vấn đề chung của văn học Nhật Bản xuất hiện một số bài như: *Văn học Nhật Bản hiện đại từ thời Minh Trị đến nay* (Nguyễn Tuấn Khanh - Viện TTKHXH, 1998), *Vài đặc điểm văn nghệ Nhật Bản 1945 - 1950* (Lê Trường Sa - Tạp chí văn học (Miền Nam), số 144/1972), *Sự ra đời của từ văn học và quan niệm mới về văn học của các nước Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản* (Đoàn Lê Giang - TCVH số 5/1998), *So sánh quan niệm văn học trong văn học cổ điển Nhật Bản và Việt Nam* (Đoàn Lê Giang - TCVH số 9/1997), *Một số nét đặc trưng của văn học Nhật Bản* (Trần Hải Yến - Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản số 4/1999)...

Hướng nghiên cứu theo loại hình tác giả và đặc trưng thể loại cũng được nhiều người đề cập đến. Đó là những công trình nghiên cứu về một số tác giả lớn hoặc một số thể loại văn học đặc sắc được xuất bản thành sách hay các bài đăng trên các tạp chí và báo. Bên cạnh những bài nghiên cứu về tác giả và thể loại được công bố: *Kenzaburô Ôe*

*và những huyền thoại về cuộc đời* (Nhật Chiêu - Kiến thức ngày nay số 155/1991), *Vài cảm nghĩ khi đọc "Đèn không hắt bóng" của nhà văn Nhật Bản Dzunichi Watanabe* (Nguyễn Chúc - Tác phẩm mới, số 4/1992), *Natsune Soseki: con người và tác phẩm* (Nguyễn Tuấn Khanh - Tạp chí Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 6/2005), *Văn xuôi hiện đại Nhật Bản* (Nguyễn Văn Sĩ - Báo Văn nghệ số 1/1993), *Đôi điều về thơ Nhật Bản* (Nguyễn Xuân Sanh - Tác phẩm mới, số 4/1994), *Truyện cổ nước Nhật và bản sắc dân tộc Nhật Bản* (Đoàn Nhật Chấn - Nxb Văn học 1996) là những công trình in thành sách và nhiều bài viết về hai tác giả Matsuo Basho và Yasunari Kawabata gắn với thơ Haiku và văn xuôi.

Viết về M.Basho và thơ Haiku đã xuất hiện một số cuốn sách và hàng chục bài nghiên cứu. Có thể khẳng định rằng, thơ Haiku Nhật Bản ở Việt Nam được nghiên cứu một cách toàn diện và tập trung nhất về cả nội dung và nghệ thuật. Đáng chú ý nhất là hai cuốn *Basho và thơ Haiku* của Nhật Chiêu (Nxb Văn học, 1994) và *Haiku, Hoa thời gian* của Lê Từ Hiền và Lưu Đức Trung (Nxb Giáo dục, 2007). Đã có khoảng 20 bài nghiên cứu về tác giả M.Basho và thơ Haiku trên tạp chí và báo (trong đó 07 bài nói về tác giả M.Basho và 13 bài viết về thơ Haiku). Chúng tôi điếm qua một số bài như sau: *Dấu ấn Thiền Tông trong thơ M.Basho* (Đỗ Thái Thuận-Tạp chí Văn hóa, số 5/1997), *Matsuo Basho-Nhà thơ lớn của thế kỷ* *thơ Haiku* (Nguyễn Tuấn Khanh-Tạp chí

nghiên cứu Nhật Bản số 3/1995). *Basho và hài cù đạo* (Nhật Chiêu-Kiến thức ngày nay, số 10/1999). *Thơ Matsuo Basho trong chương trình giáo dục phổ thông* (Đào Thị Thu Hằng-Tạp chí nghiên cứu Đông Bắc Á, số 8/2006). *Cảm nhận về thơ Haiku* (Ngô Văn Phú-Tác phẩm mới, số 4/1992). *Một số đặc điểm của thơ Haiku Nhật Bản* (Hà Văn Lưỡng-Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 4/2001). *Thế giới trong thơ Haiku* (Hà Văn Minh-Báo Xuân Điện Bàn, 2000). Nghiên cứu thơ Haiku trên góc độ so sánh văn học nhằm chỉ ra những nét tương đồng và dị biệt trong văn học các nước đồng văn cũng là một hướng nghiên cứu được nhiều người quan tâm (Hà Văn Lưỡng với bài *Sự biểu hiện của "tĩnh" và "động" trong thơ Trần Nhân Tông và thơ Haiku của M.Basho*-Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 1/2006; Lê Từ Hiền với bài *Basho (1644-1694) và Huyền Quang (1254-1334) sự gặp gỡ với mùa thu hay sự tương hợp về cảm thức thẩm mỹ*-Tạp chí nghiên cứu văn học số 7/2005 và *Phác thảo những nét tương đồng và dị biệt của ba thể thơ: tuyệt cú, haiku và lục bát của Nguyễn Thị Bích Hải* trong cuốn "Văn học so sánh, nghiên cứu và triển vọng", Nxb ĐHSP Hà Nội, 2005).

Nhà văn Y.Kawabata (Giải Nobel văn học 1968) được nghiên cứu ở Việt Nam với số lượng sách xuất bản và các bài nghiên cứu nhiều hơn cả (2 cuốn sách và 28 bài nghiên cứu). Về sách đó là các cuốn *Yasunari Kawabata, cuộc đời và tác phẩm* của Lưu

Đức Trung (Nxb Giáo dục, 1997) và *Văn hóa Nhật Bản và Yasunari Kawabata* của Đào Thị Thu Hằng (Nxb Giáo dục, H.2007 - Chuyên luận). Những bài viết về Y.Kawabata tập trung làm rõ và khẳng định những đóng góp to lớn của nhà văn này về nội dung và nghệ thuật ở thể loại truyện ngắn trong lòng bàn tay, truyện ngắn và tiểu thuyết. Đề cập đến cái đẹp, vai trò cầu nối Đông - Tây của Y.Kawabata và những đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn của ông đã xuất hiện các bài: *Mỹ học Kawabata Yasunari* (Khương Việt Hà-Tạp chí văn học số 6/2006), *Kawabata Yasunari và thẩm mỹ của chiếc gương soi* (Nhật Chiêu-Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản số 4/2000), *Cái đẹp truyền thống Nhật Bản trong sáng tác của Y. Kawabata* (Trần Thị Tố Loan-Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 1/2006), *Đặc điểm truyện ngắn của Yasunari Kawabata-nhìn từ góc độ thi pháp* (Hà Văn Lưỡng-Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á, số 5/2007, *Yasunari Kawabata giữa dòng chảy Đông - Tây* (Đào Thị Thu Hằng, TCVH số 7/2005)... Một số bài đi vào giải mã tiểu thuyết Y.Kawabata về phương diện nội dung phản ánh và thi pháp biểu hiện với những phân tích, đánh giá rất tinh tế, sắc sảo (*Thi pháp tiểu thuyết của Yasunari Kawabata-nhà văn lớn Nhật Bản*-Lưu Đức Trung, Tạp chí Văn học số 9/1999; *Thi pháp tương phản trong tiểu thuyết "Người đẹp say ngủ" của Y.Kawabata*-Khương Việt Hà, Tạp chí văn học số 1/2004; *Thời gian và không gian nghệ thuật trong*

tiểu thuyết "Người đẹp say ngủ" của Y.Kawabata-Hà Văn Lương. Tạp chí nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á số 1/2007...).

Mặc dù số lượng những tác phẩm thơ ca và văn học dân gian dịch ở nước ta không nhiều so với văn xuôi nhưng cũng đã có nhiều bài viết về những đặc trưng thẩm mỹ của hai thể loại này. Ở thể loại thơ (trừ thơ haiku gắn với M.Basho chúng tôi đã phân tích ở trên), các bài viết đi vào giới thiệu tác phẩm hoặc nghiên cứu một điểm nào đó thuộc nghệ thuật biểu hiện. Đó là các bài: *Manyoshu (Vạn diệp tập) - Hay là thơ ca của mọi nẻo đường* (Nhật Chiêu-Tạp chí văn học số 9/1997), *Thơ ca Nhật Bản* (Nhật Chiêu-Nxb Giáo dục, 1998), *Vài nét về thơ Nhật Bản* (Lê Từ Hiên và Nguyễn Nguyệt Trinh-Tạp chí Nhật Bản và Đông Bắc Á số 1/2005)... Nghiên cứu văn hóa, văn học dân gian của Nhật Bản cũng thu hút sự chú ý của các nhà văn hóa học, các nhà nghiên cứu Việt Nam. Từ góc độ văn hóa, Hồ Hùng Hoa có bài *Lễ hội cổ truyền Nhật Bản* (Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 4/1991), *Tìm hiểu về đặc điểm văn hóa Nhật Bản* (Trần Văn Kinh-Tạp chí Nhật Bản số 3/1998), và *Chén trà phương Đông và Trà đạo Nhật Bản* (Hà Văn Lương-Tạp chí văn học nghệ thuật số 1/2006)... Nhìn văn học dân gian trong mối giao lưu, tương đồng và lý giải các hình tượng thông qua tục ngữ, ca dao và truyện tranh được thể hiện trong một số bài như: *Thể loại truyền thuyết dưới mắt các nhà nghiên cứu Folklore Nhật Bản và Trung Quốc* (Kiều Thu Hoạch-Tạp chí văn học, số

2/2000), *Tục ngữ Nhật Bản với người phụ nữ* (Nguyễn Thị Hồng Thu-Tạp chí văn học nghệ thuật số 4/2001), *Bước đầu giới thiệu "Nhật Bản linh dị kỳ" và những yếu tố dân gian của nó* (Nguyễn Thị Oanh-Tạp chí văn học dân gian số 1/1998), *Truyện tranh Nhật Bản và nhu cầu giải trí của trẻ em hiện nay* (Đàm Thùy Dương-Tạp chí Diễn đàn VNVN số 2/2002)...

Cũng như phương diện dịch thuật, công việc nghiên cứu phê bình văn học Nhật Bản vẫn đang diễn ra, mà những phác họa của chúng tôi ở trên mới chỉ là bước đầu, chưa đầy đủ nhưng cũng cung cấp cho những người yêu nền văn học này những vốn kiến thức cơ bản khi tiếp nhận.

\* Song song với sách và các bài viết của tác giả Việt Nam, để hiểu thêm nền văn học Nhật Bản từ nhiều góc nhìn, chúng ta tiếp xúc với nhiều bài viết và sách nghiên cứu của các tác giả nước ngoài thông qua bản dịch tiếng Việt. Đây cũng là một hướng tiếp nhận văn học Nhật khá lý thú. Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, đến nay đã có khoảng 6 cuốn sách và 31 bài nghiên cứu nước ngoài (chủ yếu là Nhật, Nga, Mỹ, Anh) viết về văn học Nhật hoặc liên quan đến văn học Nhật được công bố. Phần lớn các nhà nghiên cứu trên là những chuyên gia về phương Đông học, chuyên sâu về văn học Nhật Bản đang làm việc tại các Trung tâm nghiên cứu, các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu lớn có danh tiếng trên thế giới. Chính vì thế, những nghiên cứu của họ được chuyển dịch qua tiếng Việt là những tài liệu quan trọng và

quý hiếm để chúng ta lĩnh hội và tham khảo. Có thể minh chứng vấn đề trên thông qua những công trình và bài viết sau: *Văn học Nhật Bản từ cổ đến cận đại* của N.I. Konrat (Nga)-Nxb Đà Nẵng, 1999; *Cây anh đào và cây sồi* của V.Ovsinichov (Nga)-Nxb Hội Nhà văn, 2003; *Lược sử văn hóa Nhật Bản* (G.B.San Som-Nxb Khoa học xã hội, 1990); *Văn học Nhật Bản* (nhiều tác giả-Nxb Viện Thông tin Khoa học xã hội, 1998); *Sự ngu ngốc thần thánh (Về nhà thơ thiền Ryokan)*, Tạp chí văn học số 8/1995 của John Steeves (Mỹ); *Số phận, bi kịch của các thiên tài* (về Y.Kawabata của N.I.Phêđorencô (Nga)-Tác phẩm mới số 7/1990; *Văn học Nhật Bản trong kỷ nguyên hiện đại* của Kêre Donald (Anh); *Sân khấu Nhật Bản hiện đại* của Takashi Nomur (Nhật)-Báo Văn nghệ số 2/1993; *Nền văn học Nhật Bản hiện đại* của Sone Hiroyoshi (Nhật) - VHNN số 3/2000...

## **2. Vài nét về việc giảng dạy văn học Nhật Bản trong nhà trường Việt Nam.**

Trong tiếp nhận văn học, cùng với dịch thuật, nghiên cứu, phê bình, sự tiếp nhận của độc giả đối với tác phẩm, thì việc giảng dạy các nền văn học nước ngoài trong nhà trường cho học sinh, sinh viên cũng là một khâu cần thiết. Việc tiếp nhận văn học Nhật Bản ở Việt Nam trong nhà trường so với văn học Trung Quốc, văn học Nga, văn học Pháp... thì muộn hơn. Nếu các nền văn học trên được đưa vào chương trình phổ thông và Cao đẳng, Đại học Việt Nam từ rất sớm (khoảng từ những thập niên 50 của thế kỷ XX trở đi) thì văn học Nhật cũng như văn

học Mỹ, văn học Đức...đến sau những thập niên 70, 80 mới đưa vào giảng dạy. Mặt khác, do những đặc điểm và nguyên nhân khác nhau nên chương trình giảng dạy văn học nói chung ở phổ thông không ổn định, thậm chí có nhiều thay đổi qua hàng năm. Vì thế số lượng tác giả và tác phẩm có sự thay đổi khá nhiều. Nếu nhận xét chung thì có thể thấy rằng, mảng văn học Nhật (cũng như văn học Ấn Độ, Triều Tiên, Đức, Anh...) được giảng dạy ở bậc phổ thông chẳng những muộn hơn so với một số nền văn học nước ngoài khác mà số lượng tác giả, tác phẩm và cả giờ học còn quá ít. Theo tìm hiểu của chúng tôi, ở bậc phổ thông, văn học Nhật đưa vào dạy rất ít và chỉ đến bậc phổ thông trung học mới được học. Hai tác giả được giảng dạy trong chương trình văn học nước ngoài của văn học Nhật Bản là thơ của M.Basho và văn xuôi Y.Kawabata. Ở phần thơ Haiku của M.Basho, người tuyển chọn đưa vào giảng dạy 11 bài thơ (lớp 10) với nhiều nội dung phản ánh khác nhau. Mặc dù vẫn còn một số hạn chế, nhưng qua những bài thơ haiku đó đã giúp học sinh hiểu biết một cách sơ đẳng về thể thơ độc đáo này, biết được diện mạo và tài năng của thi bá Basho.

Văn xuôi Y. Kawabata rất phong phú và đa dạng về nội dung phản ánh và thi pháp biểu hiện. Trong chương trình lớp 12 THPT, đã trình bày tổng quát về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của Y.Kawabata, nhấn mạnh giá trị truyền thống và các đặc trưng văn chương ông đồng thời giảng dạy kỹ truyện ngắn

*Thuy nguyệt*. Với dung lượng như vậy, không nhiều nhưng cũng đủ với trình độ và mục đích tiếp thu của học sinh bậc phổ thông. Chọn *Thuy nguyệt* để trình bày là một sự lựa chọn hoàn toàn đúng đắn không chỉ về phương diện nội dung phản ánh mà cả về nghệ thuật biểu hiện của tác phẩm. Truyện ngắn này thể hiện tài năng nghệ thuật độc đáo của Y.Kawabata, đặc biệt nghệ thuật “Chiếc gương soi” trở thành một phương tiện nghệ thuật đặc sắc mang đậm phong cách nhà văn trong khai thác hiện thực.

Ở bậc Cao đẳng và Đại học, văn học Nhật Bản và văn học nhiều nước khác được đưa vào giảng dạy ở các khoa Ngữ Văn với dung lượng và quy mô lớn mang tính tổng quát hơn. Bên cạnh việc giới thiệu một cách khái quát tiến trình phát triển của văn học qua các thời kỳ dưới tác động và ảnh hưởng của các biến cố và sự kiện lịch sử, sinh viên được học văn học Nhật Bản với đầy đủ các tác giả tiêu biểu và các thể loại văn học khác nhau. Với số lượng dao động từ 15 tiết đến 30 tiết (tùy theo ngành học và chưa kể thời gian làm bài tập, niên luận và khóa luận tốt nghiệp), văn học Nhật Bản được trình bày từ văn học dân gian đến văn học cận và hiện đại. Trong đó, chương trình tập trung cụ thể vào những tác giả, tác phẩm lớn tiêu biểu cho từng thời kỳ văn học, thể loại như: M.Basho và thơ Haiku (thời Trung đại), R.Akutagawa và thể loại truyện ngắn (thời cận đại) và Y. Kawabata và văn xuôi Nhật Bản hiện đại. Như vậy, với cách trình bày đó, văn học Nhật Bản được giới thiệu một cách khá hoàn

chỉnh vừa có diện, vừa có điểm trong chương trình Đại học. Điều này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu, quan trọng mang tính khoa học và hệ thống về một nền văn học cụ thể góp phần làm giàu và phong phú hơn vốn văn học và năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

Từ những phân tích trên, có thể nhận xét rằng, việc tiếp nhận văn học Nhật Bản trong trường học thông qua giảng dạy ở nước ta đã diễn ra khá thuận lợi. Mặc dù có một số vấn đề cần chỉnh sửa, bổ sung trong chương trình dạy học, song về cơ bản, phần văn học Nhật Bản hiện tại là hợp lý.

### **3. Một số kết luận và đề xuất ý kiến**

Việc nghiên cứu và giảng dạy văn học Nhật Bản ở nước ta trong tương quan với nhiều nền văn học nước ngoài khác đã có những bước tiến khá mạnh mẽ góp phần định hướng, quảng bá những tinh hoa của Xứ sở Hoa Anh Đào đến với công chúng Việt Nam. Khoảng trong vòng nửa thế kỷ, thông qua nghiên cứu và giảng dạy, văn học Nhật Bản ngày càng được phổ biến sâu rộng trong nhiều tầng lớp khác nhau của xã hội, đặc biệt là giới trí thức, học sinh, sinh viên và những người yêu văn học của nước ta. Đó là những tín hiệu đáng mừng, cần quảng bá hơn nữa nền văn học này để chúng ta hiểu sâu thêm về đất nước, con người, văn hóa của Xứ sở Phù Tang.

- Tuy nhiên, so với khối lượng tác phẩm văn học Nhật Bản đã được dịch ở Việt Nam hiện nay thì việc nghiên cứu, giảng dạy hầu như còn chưa đáp ứng với yêu cầu thực tại. Công

tác này cần phải đẩy mạnh hơn nữa trong tương lai.

- Đội ngũ nghiên cứu và giảng dạy văn học Nhật ở nước ta mới chỉ bó hẹp trong phạm vi những người nghiên cứu văn học ở các Viện, Trung tâm và giảng dạy ở các trường Phổ thông, Cao đẳng, Đại học. Mà lực lượng này vẫn còn mỏng và chưa thật sự chú tâm vào công việc nghiên cứu. Đội ngũ này cần mở rộng thêm và được đào tạo một cách chính quy cả trình độ chuyên môn và tri thức văn hóa mới đáp ứng được với xu thế hội nhập văn hóa đang diễn ra hiện nay ở nước ta trong việc tiếp nhận, giới thiệu văn học thế giới nói chung và văn học Nhật Bản nói riêng.

- Nếu những sách và bài nghiên cứu chỉ tập trung chủ yếu vào một số thể loại (tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ) và tác giả (M.Basho, Y.Kawabata...) thì hầu như mảng kịch và văn học dân gian Nhật Bản còn chưa được nghiên cứu một cách sâu sắc, cụ thể.

- Những năm đầu thế kỷ XXI này, hai tác giả Haruki Murakami (sinh năm 1949) và Banana Yoshimoto (sinh năm 1964) của văn học Nhật Bản đương đại đã được dịch ở nước ta với một khối lượng tác phẩm khá lớn, nhưng hầu như chưa có một bài nghiên cứu nào viết về sáng tác của họ, ngoài một tờ báo giới thiệu ở mục đọc sách (Nguyễn Danh Lam với bài *Kafka bên bờ biển - Một ám ảnh văn chương*, đăng ở Báo Thanh Niên ngày 2.12.2007). Theo thống kê của chúng tôi, đến nay đã có 10 cuốn tiểu thuyết của Haruki Murakami (*Rừng Nauy; Phía Nam*

*biên giới, phía Tây mặt trời; Bóng ma ở Lexington; Kafka bên bờ biển...*) và 4 tiểu thuyết của Banana Yoshimoto (*Kitchen, N.P, Armita và Vĩnh biệt Tugumi*) được dịch và xuất bản ở nước ta trong vòng ba năm trở lại đây (từ 2006 - 2008). Trong khi ở xứ sở mà nó ra đời và hơn mấy chục nước dịch những tác phẩm trên đã có nhiều bài đánh giá, nghiên cứu một cách sâu sắc, nhưng ở nước ta vẫn chưa có bài viết nào nói về những sáng tác của hai nhà văn đó.

Với một nền văn học lớn như văn học Nhật Bản được dịch và giới thiệu ở nước ta ngày càng nhiều, chúng tôi tin tưởng và hy vọng rằng, bên cạnh nhiều tác phẩm dịch mới ra đời sẽ có nhiều công trình nghiên cứu và bài viết xuất hiện nhằm tìm hiểu sâu sắc hơn nền văn hóa, văn học “bí ẩn” này góp phần làm phong phú thêm nền văn học nước ta./.